

Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển tài chính số tại Việt Nam

Trần Thị Xuân Anh - Dương Ngân Hà

Học viện Ngân hàng

Ngày nhận: 22/11/2022

Ngày nhận bản sửa: 13/12/2022

Ngày duyệt đăng: 20/12/2022

Tóm tắt: Sự phát triển của công nghệ số trong ngành tài chính đã và đang tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ tới hành vi của người tiêu dùng khi tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính số. Để đánh giá khả năng phát triển của dịch vụ tài chính số tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, nhóm tác giả sử dụng phương pháp phân tích định tính trên cơ sở nguồn thông tin tổng hợp từ thực tế để phân tích thực trạng các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển của tài chính số bao gồm: Sự can thiệp của Chính phủ; Mức độ phát triển của công nghệ; Sự hiểu biết tài chính và các yếu tố xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy Việt Nam có thuận lợi về số lượng người dùng Internet cao và sự hiểu biết tài chính của người dân tốt, sẵn sàng sử dụng các sản phẩm dịch vụ số mới. Bên cạnh đó, các ngân hàng và công ty Fintech đang nỗ lực áp dụng công nghệ số trong các sản phẩm của

The factors impact on the development digital finance in Vietnam

Abstract: The development of digital technology in the financial industry has been creating a significant change in consumer behavior when they access and use digital financial services. To assess the development of digital financial services in Vietnam during this period, the authors analyzed the factors impact on the development of digital finance, including: Government administration; The development of technology; Financial literacy and Social factors. Research result shows that Vietnam has advantages in terms of a high number of Internet users, good financial understanding of the people, and willingness to accept new technologies. Besides, Banks and Fintech companies are making efforts to apply digital technology in their products. However, research also shows that an inadequate legal system is one of the factors slowing down the development of digital finance. Based on the research results, the authors have made a number of implications to develop digital financial services in Vietnam.

Keywords: Digital Finance services, Digital Finance, Fintech.

Tran, Thi Xuan Anh

Email: anhttx@hvn.edu.vn

Duong Ngan Ha

Email: hadn@hvn.edu.vn

Organization of all: Banking Academy of Vietnam

mình. Tuy vậy, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng hệ thống pháp luật chưa đầy đủ là một trong những nhân tố làm chậm lại sự phát triển của tài chính số. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển dịch vụ tài chính số tại Việt Nam.

Từ khoá: Fintech, Dịch vụ tài chính số, Tài chính số

1. Giới thiệu về Tài chính số

Sự phát triển của công nghệ số hóa trong ngành tài chính đang tạo ra những thay đổi mạnh mẽ tới hành vi của người tiêu dùng khi tiếp cận tới các sản phẩm và dịch vụ tài chính, từ đó, đã tác động mạnh tới các dịch vụ và cách thức cung cấp, quản lý, phát triển các dịch vụ của các định chế tài chính trên thị trường. Sự giao thoa giữa sản phẩm tài chính và khoa học công nghệ đã thúc đẩy sự phát triển của các công nghệ tài chính (Tài chính số) cũng như các công ty cung cấp dịch vụ tài chính (Fintech companies), góp phần đáng kể trong việc thúc đẩy cạnh tranh và tái định hình hệ thống tài chính, nhất là các dịch vụ tài chính truyền thống. Ozili (2018) đưa ra định nghĩa về tài chính số là dịch vụ tài chính được cung cấp thông qua điện thoại di động, máy tính cá nhân, Internet hoặc thẻ được liên kết với một hệ thống thanh toán kỹ thuật số đáng tin cậy. Cùng quan điểm về tài chính số, Manyika và cộng sự (2016) cũng nhận định tài chính số là các dịch vụ tài chính được cung cấp thông qua cơ sở hạ tầng kỹ thuật số như điện thoại di động, mạng Internet nhằm khuyến khích người tiêu dùng hạn chế dùng tiền mặt và các dịch vụ ngân hàng truyền thống. Sự phát triển của tài chính số được thể hiện thông qua hai hoạt động quan trọng là thanh toán di động (mobile payment) và cho vay trực tuyến (online lending) (Ren và cộng sự, 2018). Trước tiên, thanh toán di động được xem là cốt lõi của tài chính số (Ren và cộng sự, 2018). Nhóm tác giả gợi ý rằng giá trị

cốt lõi của tài chính số chính là tính khả dụng cho khách hàng. Cụ thể, các khu vực thu nhập thấp có thể dễ dàng tiếp cận các sản phẩm dịch vụ tài chính số và nhờ “lợi thế đi sau”, các khu vực này sẽ có tốc độ tăng trưởng cao hơn. Thứ hai, cho vay trực tuyến cũng là một yếu tố thúc đẩy sự phát triển của tài chính số. Jiao và Wang (2015) nghiên cứu tại thị trường Trung Quốc đã tìm thấy tài chính số giúp giảm đáng kể sự bất cân xứng thông tin và chi phí giao dịch. Hoạt động tài chính số mang lại nhiều khoản vay và cho vay hơn thông qua các hình thức vay trực tuyến, tập trung ở nhóm người thu nhập thấp (luôn bị dịch vụ tài chính truyền thống từ chối). Cho vay trực tuyến trong giai đoạn tài chính số sẽ cải thiện tỷ lệ bao trùm tài chính tại các quốc gia đang phát triển (Ren và cộng sự, 2018).

Sự phát triển của tài chính số chịu tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm cả các yếu tố vĩ mô tới các yếu tố vi mô là hành vi của người dùng. Các nhà nghiên cứu cũng như các nhà hoạch định chính sách trong những năm gần đây đang cố gắng phân tích các yếu tố tác động đến sự phát triển của tài chính số, trên cơ sở đó hoạch định chiến lược và xây dựng hệ thống hành lang pháp lý tạo ra hệ sinh thái tài chính số, thúc đẩy tài chính toàn diện và tăng trưởng kinh tế bền vững.

Nhằm làm rõ các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển của tài chính số, dựa vào đó đánh giá cơ hội phát triển của các dịch vụ tài chính số tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới, nhóm tác giả sẽ thực hiện nghiên cứu thực trạng các nhân tố tác

động tới sự phát triển của tài chính số tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển dịch vụ tài chính số trong thời gian tới. Các nội dung tiếp theo của bài viết bao gồm: (2) Tổng quan nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển tài chính số; (3) thực trạng phát triển tài chính số của Việt Nam qua các nhân tố tác động; và (3) một số đề xuất nhằm phát triển tài chính số tại Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển tài chính số

Dựa trên các nghiên cứu trước, nhóm tác giả hệ thống các nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới sự phát triển của tài chính số như: sự can thiệp của Chính phủ (Liu và cộng sự, 2021), mức độ phát triển của công nghệ số (Fairouz và Wickramasinghe, 2019), sự hiểu biết về tài chính số của người dùng, sự ảnh hưởng của các yếu tố xã hội (Liu và cộng sự, 2021; Wu, 2019).

(1) Sự can thiệp của Chính phủ

Với sự phát triển của tài chính số, các dịch vụ thanh toán số được ra đời cùng với đó là rủi ro về bảo mật thông tin thanh toán của khách hàng. Việc ban hành các quy định, hành lang pháp lý là cần thiết để đảm bảo sự phát triển ổn định của thị trường tài chính. Chính phủ sẽ phải thay đổi các quy định đối với ngành công nghệ tài chính, áp đặt các quy định mới để giám sát hoạt động của các công ty Fintech (Treleaven, 2015), tạo điều kiện cho các công ty Fintech phát triển- Sandbox (Bromberg và cộng sự, 2017) hoặc sử dụng công nghệ của Regtech để theo dõi sự phát triển trong hệ sinh thái tài chính số. Nghiên cứu của Cao và cộng sự (2021) trong giai đoạn 2011- 2017 tại Trung Quốc về mối quan hệ giữa tài chính số và các vấn đề môi trường đã chỉ

ra rằng việc giám sát tài chính và các quy định của chính phủ Trung Quốc đã hỗ trợ tài chính số trong việc thúc đẩy hoạt động môi trường, năng lượng, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia dịch vụ tài chính số và giảm bớt các ràng buộc tài chính với doanh nghiệp Yang và Zhang (2020)

Cũng tại Trung Quốc, nghiên cứu của Liu và cộng sự (2021) trên 1.607 khu vực thành thị và nông thôn trong giai đoạn 2014- 2019 đã chỉ ra rằng nền kinh tế công nghiệp và sự can thiệp của Chính phủ là những yếu tố quyết định tới sự phát triển của tài chính số ở khu vực thành thị và nông thôn. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng sẽ là khác nhau đối với từng khu vực. Cụ thể, Chính phủ sẽ can thiệp thông qua tài chính gián tiếp- các hệ thống ngân hàng của một quốc gia. Một mặt, Chính phủ can thiệp vào việc phân phối hạn mức tín dụng tại các ngân hàng thương mại, mặt khác, Chính phủ can thiệp vào các ngân hàng để tăng tín dụng dài hạn, cung cấp hỗ trợ tài chính ổn định cho sự phát triển của tài chính số.

(2) Mức độ phát triển của công nghệ số

- Độ mở của hệ sinh thái số: Sự phát triển của tài chính số sẽ kéo theo những người mới gia nhập vào hệ sinh thái số này. Những đối tượng này bao gồm các tổ chức tài chính, tập đoàn công nghệ, tập đoàn viễn thông, các công ty cho vay ngầm và công chúng. Một số hoạt động dịch vụ mới có thể xuất hiện như: công ty Fintech cho người nghèo vay những khoản tiền nhỏ, các công ty Fintech lớn có thể được cấp phép hoạt động tín dụng như một ngân hàng (Mader, 2018). Tài chính số cũng sẽ thu hút sự tham gia của các công ty cho vay trực tuyến, ngân hàng, công ty công nghệ, nhà khai thác mạng di động, công ty cung cấp thẻ tín dụng, quỹ tương hỗ, quỹ hưu trí... tạo ra một hệ thống tài chính rộng lớn, phức tạp và thanh khoản cao hơn.

- Sự phát triển của nền tảng công nghệ số: Sự ra đời của dữ liệu lớn (Big data) đã thay đổi phương thức hoạt động của các ngành công nghiệp truyền thống. Nền kinh tế số được thúc đẩy bởi sự đổi mới công nghệ và đổi mới kinh tế dựa trên công nghệ. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ dữ liệu lớn và sự tích hợp của các lĩnh vực khác nhau trong nền kinh tế, các ngành công nghiệp truyền thống đang nỗ lực thực hiện chuyển đổi số (Zhou, 2022).

(3) Sự hiểu biết về tài chính số

Mô hình các nhân tố ảnh hưởng tới sự hiểu biết về tài chính số do Azeez và Ahkat (2021) đưa ra bao gồm các nhóm nhân tố: Thái độ với tài chính số (Digital Financial Awareness); Kỹ năng và sự hiểu biết về tài chính số (Digital Financial Skill and Knowledge); Thái độ và hành vi tài chính số (Digital financial behavior and attitude). Kết quả nghiên cứu của tác giả cho thấy các nhân tố trình độ học vấn và thu nhập, nghề nghiệp, giới tính, loại nhân khẩu có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê tới mức độ hiểu biết tài chính số.

Ghosh và Chaudhry (2020) nghiên cứu các nhân tố tác động tới tài chính số tại Ấn Độ đã chứng minh một số nhân tố thuộc về khách hàng sử dụng dịch vụ. Nhóm tác giả sử dụng dữ liệu về Global Findex trong giai đoạn 2014- 2017 bao gồm hơn 200 chỉ báo về bao phủ tài chính (financial inclusion) và tài chính số như tài khoản sở hữu, phương thức thanh toán, tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ ghi có, thanh toán online... Kết quả cho thấy giới tính, thu nhập, trình độ học vấn là nhân tố quan trọng nhất tác động tới tài chính số.

Cùng hướng nghiên cứu về sự hiểu biết tài chính số, Liu và cộng sự (2021) đã kết luận trong nghiên cứu của mình việc nhận thức về tài chính số, hiểu biết về công nghệ sẽ giúp người dân dễ dàng tiếp cận tài chính

số hơn. Giáo dục trung học được cho là yếu tố quyết định tới sự phát triển dịch vụ tài chính số ở các khu vực nông thôn hơn là ở khu vực thành thị. Trình độ giáo dục cao cũng giúp người dùng đặt ra những yêu cầu mới về sự đa dạng hóa và hiệu quả của dịch vụ tài chính số. Nhóm người khó tiếp cận công nghệ tài chính có thể sẽ đối mặt với các rủi ro công nghệ khi sử dụng sản phẩm dịch vụ. Thêm vào đó, sự khác biệt giữa người giàu và người nghèo trong xã hội có thể dẫn tới những rào cản trong việc tiếp cận công nghệ tài chính (chi phí sử dụng dịch vụ, các thiết bị để sử dụng dịch vụ tài chính) (Ozili, 2020).

(4) Các nhân tố xã hội

- Khu vực địa lý: Sự khác biệt về khu vực địa lý, khu vực kinh tế vùng có tác động tới sự phát triển của dịch vụ tài chính số trên cơ sở khoảng cách trong sự hiểu biết về tài chính số giữa khu vực thành thị và nông thôn. Liu và cộng sự (2022) tìm thấy tài chính số có tương quan thuận với thu nhập hộ gia đình và mức độ tác động sẽ lớn hơn ở khu vực nông thôn của Trung Quốc. Trong khi đó, các nhân tố hạn chế sự phát triển của tài chính số tại các khu vực nông thôn tại Colombia được xác định bao gồm mức độ phi tiền mặt, chính sách của địa phương và khu vực, mối quan hệ về giới trong khu vực (Van Klyton và cộng sự, 2021). Nghiên cứu tại Kenya cho thấy tài chính số chủ yếu tiếp cận những cư dân ở thành thị với mức thu nhập cao hơn thay vì hướng tới những người nghèo ở khu vực nông thôn (Nan và Markus, 2019). Thêm vào đó, sự khác biệt giữa thu nhập và mức độ tiếp cận khách hàng giữa hai khu vực thành thị và nông thôn dẫn tới khoảng cách ngày càng lớn về chất lượng cơ sở hạ tầng dữ liệu giữa các khu vực này (Philip và cộng sự, 2019).

- Giai cấp, địa vị: Zetsche và cộng sự

(2017) cho rằng sự khác biệt về văn hóa trong dân cư có thể ngăn cản mọi người tham gia tài chính số. Một nghiên cứu khác của Ozili (2018) cũng cho thấy sự phân biệt đối xử khi cung cấp và quảng bá các sản phẩm tài chính số là rào cản khiến tài chính số không thể hiện vai trò trong việc mang lại lợi ích cho người có thu nhập thấp. Ozili (2018) cũng chỉ ra rằng các nhà cung cấp dịch vụ tài chính số có thể sử dụng chính sách quảng bá tích cực để thuyết phục khách hàng có thu nhập cao và trung bình sử dụng các nền tảng số mới mà không thực hiện hoạt động đó với những khách hàng có thu nhập thấp.

- Sự tương tác với xã hội của người dùng: Phương thức giao tiếp trong xã hội giữa con người đã thay đổi đáng kể trong thời đại công nghệ số. Người dùng Internet tăng nhanh chóng, mọi người giao tiếp ngày càng nhiều trên các phương tiện truyền thông trực tuyến như các diễn đàn trực tuyến, ứng dụng tin nhắn và mạng xã hội. Do đó, tương tác xã hội trực tuyến đang dần thay thế cho tương tác xã hội ngoại tuyến (face- to- face) (Antoci và Sabatini, 2018).

Trong nghiên cứu về tác động của tương tác xã hội tới quyết định tham gia tài chính số, He và Li (2020) nhận thấy tương tác xã hội trực tuyến của các hộ gia đình ở khu vực nông thôn Trung Quốc đã tác động tới quyết định sử dụng dịch vụ tài chính số. Tác giả chỉ ra hoạt động tương tác theo ngữ cảnh là kênh tương tác xã hội trực tuyến ảnh hưởng tới sự tham gia tài chính số. Trong khi đó việc truyền miệng không có tác động. Tương tác xã hội trực tuyến bổ sung cho tương tác xã hội ngoại tuyến (face- to- face) trong việc thúc đẩy tham gia tài chính số.

3. Thực trạng phát triển tài chính số tại Việt Nam qua các nhân tố tác động

(1) Sự can thiệp của Chính phủ

Trong thời gian qua, Chính phủ đã ban hành một số quy định mang tính định hướng và các quy chế thử nghiệm một số sản phẩm mới như Mobile Money, cho vay ngang hàng (P2P), huy động vốn cộng đồng và cho phép áp dụng cơ chế thử nghiệm (sandbox) trong thời gian đầu. Tuy vậy, thách thức lớn nhất hiện nay đang đặt ra khi phát triển dịch vụ tài chính số là hành lang pháp lý chưa đầy đủ, chưa theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ số dẫn đến kìm hãm sự phát triển của dịch vụ tài chính số (Cần Văn Lực, 2021).

Ngày 27/7/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành quyết định 1484/QĐ- BTC ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Mục tiêu đặt ra của kế hoạch là đến năm 2025 cơ bản thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, công khai, minh bạch dựa trên dữ liệu lớn, dữ liệu tài chính mở. Có thể thấy, Chính phủ và các Bộ ban ngành đã kịp thời nắm bắt xu thế phát triển của dịch vụ tài chính số cũng như ủng hộ xu hướng số hóa nền kinh tế và xã hội thông qua những văn bản và kế hoạch hướng dẫn.

(2) Mức độ phát triển của công nghệ số

Tại Việt Nam, hệ sinh thái số đang được hình thành trong thời gian qua với sự tham gia ngày càng đông các chủ thể khác nhau. Hai nhóm chủ thể chính trong hệ sinh thái số hiện nay là các công ty Fintech và ngân hàng. Đối với hệ thống ngân hàng, xu hướng phát triển Open Banking- Ngân hàng mở đang được các ngân hàng quan tâm và triển khai trong thời gian gần đây. Việc ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng được khuyến khích trong nhiều năm qua. Tính tới năm 2020, có 47 ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán di động, 29 ngân hàng chấp nhận thanh toán mã QR, có hơn 270.000 máy POS và hơn 19.000 máy

ATM (Lê Thị Thanh, 2020).

Một số ứng dụng ngân hàng mở được triển khai sớm nhất trên thị trường như LiveBank- Ngân hàng tự động của Tiên Phong Bank (TPBank) được ra mắt vào năm 2017, thực hiện giao dịch 24/7. LiveBank được ứng dụng các công nghệ số mới như eKYC, OCR, QR và nhận rút/ gửi tiền. Ứng dụng sớm thứ hai là của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) với sản phẩm BIDV- digital banking centre được ra mắt vào năm 2019. BIDV hướng tới một ứng dụng di động “BIDV Home” cho phép người dùng dễ dàng thao tác các dịch vụ ngân hàng số trên các thiết bị di động.

Bên cạnh những ứng dụng công nghệ số mới như eKYC, QR, giao diện lập trình ứng dụng mở thanh toán ngân hàng (API) cũng được các ngân hàng đưa vào triển khai rộng rãi vào cuối năm 2021.

Tới cuối năm 2022, một số ngân hàng đã đưa giao diện lập trình ứng dụng mở vào triển khai trong hoạt động của ngân hàng. Vietcombank API, Techcombank API, Vietinbank API là ba trong số giải pháp API đang được triển khai cho phép khách sử dụng các tính năng được tích hợp sẵn của các ngân hàng như gửi và nhận tiền, truy vấn tài khoản, truy xuất lịch sử giao dịch... giúp khách hàng thanh toán trực tuyến thuận lợi, an toàn và nhanh chóng trên các thiết bị di động.

Bên cạnh các ngân hàng, số lượng công ty Fintech gia nhập thị trường tài chính số ngày càng tăng với nhiều ứng dụng công nghệ số mới tạo nên một hệ sinh thái số đa dạng. Theo báo cáo từ MasOffer Fintech năm 2020, số lượng công ty Fintech tại Việt Nam đã tăng từ 44 công ty vào năm 2017 lên 131 công ty vào năm 2020. Trong đó, các phân khúc tiêu biểu mà công ty Fintech hướng tới bao gồm: thanh toán số, cho vay ngang hàng, gọi vốn cộng đồng, đầu tư và quản lý tài sản, blockchain/ctryptocurrency. Dịch vụ thanh toán được xem là phân khúc có tỷ trọng lớn nhất với sự tham gia của các nền tảng số như MoMo, Payoo, Moca, Zalopay và Viettelpay, trong đó MoMo chiếm 53% thị phần ví điện tử trong năm 2021 (Boku, 2021).

Cùng với sự gia nhập ngày nhiều của các nền tảng số, công nghệ số cũng được ứng dụng ngày càng đa dạng. Công nghệ điện toán đám mây được ứng dụng trong hoạt động lưu trữ, chia sẻ dữ liệu của các doanh nghiệp, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data), chuỗi khối (Blockchain) được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm, Internet vạn vật (IoT)... Tại Việt Nam, một số tổ chức tài chính đã ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo trong các dự án ngân hàng số, nâng cao giá trị sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm cho khách hàng như SeaBank với sản phẩm SeAMobile; FE

Bảng 1. Một số giao diện lập trình ứng dụng mở thanh toán ngân hàng (API) đang được triển khai tính tới cuối năm 2022

STT	Ngân hàng	API ngân hàng
1	Vietinbank	Vietinbank iConnect- mô hình Ngân hàng mở- Open Banking
2	Vietcombank	Vietcombank Digital- mô hình Ngân hàng số
3	Techcombank	Techcombank Business- Ngân hàng số cho doanh nghiệp (thay thế cho F@st EBank)
4	BIDV	BIDV SmartBanking- Ngân hàng mở- Open Banking
5	ACB	ACB's Business Banking- cung cấp ứng dụng ngân hàng điện tử tất cả trong một cho doanh nghiệp

Nguồn: Tác giả tổng hợp

CREDIT ứng dụng AI vào quy trình thẩm định nhận diện ký tự quang học, nhận diện sinh trắc học, nhận diện khuôn mặt trong quy trình cho vay; VIB ứng dụng AI và Big Data vào quy trình phát hành thẻ tín dụng dành riêng cho mua sắm trực tuyến Online Plus... Có thể thấy việc ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực tài chính đang được triển khai nhanh chóng, đặc biệt tại các tổ chức tài chính như Ngân hàng và các công ty Fintech. Trong thời gian tới, xu hướng công nghệ được dự đoán sẽ tiếp tục phát triển mạnh với công nghệ 5G, IoT, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, trải nghiệm thực tế tăng cường (AR) và thực tế ảo (VR) (Mạnh Chung, 2022)

(3) Sự hiểu biết về tài chính số

Theo báo cáo của Statista (2021), trong số liệu khảo sát tại Việt Nam có hơn 47% người được hỏi đã biết về vay tiền kỹ thuật số, 39% biết về tiền kỹ thuật số và 36% biết về cho vay kỹ thuật số. Trong lĩnh vực ngân hàng điện tử và thanh toán điện tử, nam giới có xu hướng nhận biết và sử dụng các dịch vụ này nhiều hơn nữ giới. Trong khi đó, với dịch vụ chuyển tiền điện tử (E-transfer), mức độ chấp nhận các dịch vụ Fintech của phụ nữ cao hơn. Thêm vào đó, nhóm người có thu nhập cao từ 190 triệu đồng/năm chấp nhận sử dụng dịch vụ Fintech cao gấp 3 lần so với nhóm thu nhập trung bình từ 85- 190 triệu đồng và cao hơn 7 lần so với nhóm thu nhập thấp dưới 85 triệu đồng. Về khả năng sử dụng dịch vụ tài chính số, khoảng 68% (trong tổng số 519 người từ 18 tuổi trở lên) người Việt Nam được hỏi cho biết họ sẽ sẵn sàng sử dụng dịch vụ của ngân hàng kỹ thuật số trong khi chỉ có khoảng 7% không sẵn sàng sử dụng dịch vụ này. Đối với tiền kỹ thuật số, 46% người được hỏi cho biết họ có thể sẽ sử dụng tiền kỹ thuật số trong tương lai trong đó khoảng 13% trong số họ đã sử dụng loại

tiền này.

Thêm vào đó, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ Fintech (bao gồm các nhóm dịch vụ thanh toán điện tử, chuyển khoản điện tử và ngân hàng điện tử) ở Việt Nam chia theo nhóm tuổi cao nhất ở nhóm dưới 30 tuổi (37,95%), từ 30- 60 tuổi là 14,63% và trên 60 tuổi chiếm 37,95% (ADB, 2020). Với gần 52 triệu người sử dụng phương tiện thanh toán số vào năm 2021, Statista Digital Market Outlook dự báo con số này sẽ tăng lên 70,91 triệu người vào năm 2025 (Statista, 2021). Tính tới hết quý 3 năm 2021, có hơn 506 triệu giao dịch qua ngân hàng di động và hơn 167 triệu giao dịch ngân hàng qua Internet tại Việt Nam với giá trị giao dịch lần lượt khoảng 5.000 nghìn tỷ đồng và 8.444 tỷ đồng.

Từ những phân tích trên có thể thấy, mức độ hiểu biết về tài chính nói chung và tài chính số của người dân Việt Nam đang có những cải thiện đáng kể, sự sẵn sàng chấp nhận các phương thức giao dịch số mới của người dân cao. Đây sẽ là cơ hội cho các dịch vụ tài chính số phát triển trong thời gian tới.

(4) Các yếu tố xã hội

Trong số các yếu tố xã hội, đặc điểm khu vực địa lý giữa thành thị và nông thôn tại Việt Nam có ảnh hưởng lớn tới quyết định sử dụng dịch vụ tài chính số. Với những hạn chế về vị trí không thuận tiện, ít các chi nhánh/ phòng giao dịch ngân hàng, tỷ lệ dân cư sinh sống thưa thớt cùng với mức thu nhập bình quân và thói quen tiêu dùng tiền mặt sẽ tác động lớn tới khả năng và mong muốn tiếp cận dịch vụ tài chính số. Tính đến đầu năm 2021, theo Tổng cục Thống kê, dân số tại khu vực nông thôn Việt Nam chiếm 62,9% dân số toàn quốc. Trong khi đó, số lượng chi nhánh ngân hàng và các tổ chức tài chính chính thức tập trung nhiều hơn ở các thành phố lớn.

Tính trung bình, ở khu vực thành thị, 90% người dân chỉ mất khoảng 15 phút để đến các điểm cung ứng dịch vụ tài chính gần nhất nhưng tỷ lệ này chưa đạt 40% tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa (Trịnh Thị Phan Lan, 2022). Điều này dẫn tới thực trạng là tỷ lệ người dân ở khu vực nông thôn sử dụng điện thoại thông minh khá lớn nhưng tỷ lệ người dân tiếp cận dịch vụ ngân hàng di động lại thấp.

Thu nhập của người dân tại khu vực thành thị và nông thôn cũng có sự chênh lệch lớn. Thu nhập bình quân đầu người và chi tiêu bình quân theo tháng tại thành thị lần lượt là 5,54 triệu đồng và 3,8 triệu đồng, trong khi con số này ở khu vực nông thôn là 3,48 triệu đồng và 2,4 triệu đồng (Trịnh Thị Phan Lan, 2022). Việc chứng minh thu nhập để sử dụng các dịch vụ ngân hàng đối với người ở khu vực nông thôn sẽ khó khăn hơn do lao động chủ yếu trong các khu vực không chính thức. Thêm vào đó, thói quen dùng tiền mặt tại các khu vực nông thôn sẽ rất khó thay đổi do hạ tầng cơ sở về dịch vụ kinh doanh hàng hóa nhỏ lẻ, kênh thanh toán phi tiền mặt chưa phát triển.

Từ phân tích thực trạng phát triển tài chính số qua việc đánh giá các nhân tố ảnh hưởng có thể thấy Việt Nam là quốc gia có tiềm năng lớn để phát triển dịch vụ tài chính số. Số lượng người dùng Internet lớn cũng như sự hiểu biết về tài chính của người dân ở mức cao khiến việc tiếp cận các phương thức thanh toán số, hoạt động giao dịch phi tiền mặt trở nên dễ dàng hơn. Cùng với đó, mức độ sẵn sàng chấp nhận sử dụng các phương tiện thanh toán số ở mức cao cho thấy khả năng thành công trong việc giới thiệu các dịch vụ tài chính số mới trong tương lai.

Về phía đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính số, các ngân hàng và công ty Fintech đang nỗ lực áp dụng công nghệ số trong các sản phẩm dịch vụ tài chính của mình. Đặc biệt hệ thống ngân hàng mở, ngân hàng số đang

được phát triển mạnh mẽ, số lượng các ngân hàng giới thiệu sản phẩm dịch vụ tài chính số ngày càng tăng. Công ty Fintech cũng đang nỗ lực trong việc giới thiệu các sản phẩm mới trên cơ sở ứng dụng công nghệ số mới.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật chưa đầy đủ là một trong những rào cản cho sự phát triển của tài chính số. Cùng với đó, khoảng cách về thu nhập, trình độ dân trí và mức độ phát triển hạ tầng công nghệ số giữa khu vực nông thôn và thành thị cũng khiến cho tài chính số phát triển chưa đồng đều.

4. Một số đề xuất nhằm phát triển tài chính số tại Việt Nam

Trên cơ sở thực trạng phát triển tài chính số tại Việt Nam trong thời gian qua, nhóm tác giả đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển dịch vụ tài chính số tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, cơ quan quản lý cần xây dựng hành lang pháp lý, hoàn thiện khung khổ pháp lý về quản lý hoạt động và giám sát hoạt động cho các dịch vụ tài chính số bao gồm thanh toán số, tiền di động, cho vay ngang hàng, huy động vốn cộng đồng, bảo hiểm số, ...

Thứ hai, Chính phủ, Bộ Tài chính cần sớm ban hành quy định liên quan tới bảo mật thông tin, dữ liệu của khách hàng tham gia sử dụng dịch vụ tài chính số nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của khách hàng.

Thứ ba, tăng cường hợp tác giữa các chủ thể trong hệ sinh thái số nhằm cung ứng tốt hơn các dịch vụ tài chính số và đảm bảo sự chia sẻ dữ liệu người dùng, tiết kiệm chi phí trong việc triển khai sản phẩm, dịch vụ. Đặc biệt mối quan hệ giữa ngân hàng và các công ty Fintech nên được phát triển hơn nữa để cùng nhau chia sẻ nguồn dữ liệu khách hàng lớn tại các đơn vị này.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số

mới trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Triển khai dịch vụ ngân hàng số tại các ngân hàng thương mại, ứng dụng công nghệ AI, blockchain, API và máy học trong hoạt động thanh toán số, chuyển tiền số. Mở rộng các ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động khác của ngân hàng.

Thứ năm, chú trọng tới việc xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ tại các khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa. Trước mắt khuyến khích các ngân hàng xây dựng phòng giao dịch số tại một số khu vực nông thôn, trang bị hệ thống ATM, POS. Ngân hàng nên quảng bá các sản phẩm dịch vụ số trên nền tảng di động tới những người dân ở khu vực nông thôn nhằm khuyến khích họ tham gia vào các kênh thanh toán phi tiền mặt.

Thứ sáu, chính quyền địa phương cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tài chính số tại các khu vực nông thôn để hướng tới tài

chính toàn diện. Thêm vào đó, việc đưa các chương trình học về tài chính số vào các trường học, đại học và cao đẳng là cần thiết để giúp giới trẻ tiếp cận với các sản phẩm dịch vụ tài chính số sớm hơn.

Có thể thấy, sự phát triển của công nghệ số trong ngành tài chính đã và đang tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ. Thực trạng phát triển dịch vụ tài chính số tại Việt Nam trong thời gian qua cho thấy Việt Nam có những thuận lợi lớn về số lượng người dùng Internet cao cũng như khả năng tiếp cận các sản phẩm dịch vụ số mới. Các công ty Fintech và ngân hàng đang có những thay đổi nhanh chóng trong việc cung ứng sản phẩm dịch vụ tài chính số mới ra thị trường. Cùng với việc hoàn thiện hành lang pháp lý cho các hoạt động dịch vụ tài chính số sẽ tạo tiền đề thúc đẩy sự phát triển của tài chính số tại Việt Nam trong thời gian tới. ■

Tài liệu tham khảo

- ADB (2020), *Fintech and financial literacy in Vietnam*, tham khảo tại: <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/616781/adbfi-wp1154.pdf>
- Antoci, A., & Sabatini, F. (2018), *Online networks, social interaction and segregation: an evolutionary approach*. *Journal of Evolutionary Economics*, 28(4), 859-883.
- Azeez, N. A., & Akhtar, S. J. (2021), *Digital financial literacy and its determinants: an empirical evidences from rural India*. *South Asian Journal of Social Studies and Economics*, 11(2), 8-22.
- Boku, (2021), *Mobile Wallet Report 2021*, tham khảo tại: https://d15k2d11r6t6rl.cloudfront.net/public/users/Integrators/ca93d1a2-15c8-4dba-b10a-ca6349c6a6d1/ap-boku2/Boku%20-%202021%20Mobile%20Wallets%20Report.pdf?utm_campaign=Mobile+Wallets+Report+2021+Download&utm_medium=email&utm_source=autopilot
- Bromberg, L., Godwin, A., & Ramsay, I. (2017), *Fintech sandboxes: Achieving a balance between regulation and innovation*. *Journal of Banking and Finance Law and Practice*, 28(4), 314-336.
- Cao, S., Nie, L., Sun, H., Sun, W., & Taghizadeh-Hesary, F. (2021), *Digital finance, green technological innovation and energy-environmental performance: Evidence from China's regional economies*. *Journal of Cleaner Production*, 327, 129458.
- Cần Văn Lực. (2021), *Xu hướng dịch vụ tài chính số tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức*. Tham khảo tại: <https://doanhnghiephoinhap.vn/xu-huong-dich-vu-tai-chinh-so-tai-viet-nam-co-hoi-va-thach-thuc.html>
- Fairooz, H. M. M., & Wickramasinghe, C. N. (2019), *Innovation and development of digital finance: a review on digital transformation in banking & financial sector of Sri Lanka*. *Asian Journal of Economics, Finance and Management*, 69-78.
- Feenberg, A. (2012), *Questioning technology*. Routledge
- Ghosh, C., & Hom Chaudhury, R. (2020), *Determinants of digital finance in India*. *Innovation and Development*, 1-20.
- He, J., & Li, Q. (2020), *Can online social interaction improve the digital finance participation of rural households?*. *China Agricultural Economic Review*, 12(2), 295-313.
- Hosen, M.; Broni, M.Y.; Uddin, M.N. (2020), *What bank specific and macroeconomic elements influence non-performing loans in Bangladesh? Evidence from conventional and Islamic banks*. *Green Financ*, 2, 212-226
- Jiao, J and A Wang (2015), *Inclusive Finance: The Basic Theory and Application in China*, p. 320. China Financial Publishing House, Beijing, China.
- Lê Thị Thanh (2020), *Thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*, Tham khảo tại: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM185130

- Liu, G., Huang, Y., & Huang, Z. (2021), *Determinants and Mechanisms of Digital Financial Inclusion Development: Based on Urban-Rural Differences*. *Agronomy*, 11(9), 1833.
- Liu, Y., Luan, L., Wu, W., Zhang, Z., & Hsu, Y. (2021), *Can digital financial inclusion promote China's economic growth?*. *International Review of Financial Analysis*, 78, 101889.
- Mader, P. (2018), *Contesting financial inclusion*. *Development and change*, 49(2), 461-483.
- Mạnh Chung (2022), Công nghệ nói về xu hướng công nghệ năm 2022, tham khảo tại [https://vneconomy.vn/gioi-cong-nghe-noi-ve-xu-huong-cong-nghe-nam-2022.htm#:~:text=%22T%C3%B4i%20cho%20r%E1%BA%B1ng%20c%C3%A1c%20xu,th%E1%BB%B1c%20t%E1%BA%BF%20%E1%BA%A3o%20\(VR\)](https://vneconomy.vn/gioi-cong-nghe-noi-ve-xu-huong-cong-nghe-nam-2022.htm#:~:text=%22T%C3%B4i%20cho%20r%E1%BA%B1ng%20c%C3%A1c%20xu,th%E1%BB%B1c%20t%E1%BA%BF%20%E1%BA%A3o%20(VR).).
- Manyika, J., Lund, S., Singer, M., White, O., & Berry, C. (2016), *Digital finance for all: Powering inclusive growth in emerging economies*. Washington, DC: McKinsey Global Institute.
- Nan, W. V., & Markus, M. L. (2019), *Is inclusive digital innovation inclusive? An investigation of M-Shwari in Kenya*. In *International Conference on Social Implications of Computers in Developing Countries* (pp. 460-471). Springer, Cham.
- Nguyễn Thị Ngà (2022), *Vai trò của Fintech đối với hiểu biết tài chính và thúc đẩy tiếp cận tài chính ở Việt Nam*, *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ*. Tham khảo tại: <https://thitruongtaichinhthiente.vn/vai-tro-cua-fintech-doi-voi-hieu-biet-tai-chinh-va-thuc-day-tiep-can-tai-chinh-o-viet-nam-41342.html>
- Ozili, P. K. (2018), *Impact of digital finance on financial inclusion and stability*. *Borsa Istanbul Review*, 18(4), 329-340.
- Ozili, P. K. (2020), *Contesting digital finance for the poor*. *Digital Policy, Regulation and Governance*, 22(2), 135-151.
- Philip, L., Williams, F. (2019), *Remote rural home based businesses and digital inequalities: Understanding needs and expectations in a digitally underserved community*. *J. Rural Stud.* 68, 306–318.
- Ren, B., Li, L., Zhao, H., & Zhou, Y. (2018), *The financial exclusion in the development of digital finance—a study based on survey data in the Jingjinji rural area*. *The Singapore Economic Review*, 63(01), 65-82.
- Statista. (2021), *Fintech in Vietnam – statistics&facts*, Tham khảo tại: <https://www.statista.com/topics/7840/fintech-in-vietnam/#topicOverview>
- Treleven, P. (2015), *Financial regulation of FinTech*. *Journal of Financial Perspectives*, 3(3).
- Trịnh Thị Phan Lan. 2022. *Hiểu biết về tài chính khu vực nông thôn Việt Nam*, *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ*. Tham khảo tại: <https://thitruongtaichinhthiente.vn/hieu-biet-tai-chinh-khu-vuc-nong-thon-viet-nam-42118.html>
- Van Klyton, A., Tavera-Mesias, J. F., & Castaño-Muñoz, W. (2021), *Value co-creation and co-destruction in the first cashless society in Colombia—a middle range theory approach*. *Information Technology & People*.
- Wu, X. Q. (2019), *Determinants and Consequences of the Use of Digital Finance Platform for Personal Financial Management in Rural China* (Doctoral dissertation, Curtin University).
- Yang, L., & Zhang, Y. (2020), *Digital financial inclusion and sustainable growth of small and micro enterprises—evidence based on China's new third board market listed companies*. *Sustainability*, 12(9), 3733.
- Zhou, Y. (2022), *The Application Trend of Digital Finance and Technological Innovation in the Development of Green Economy*. *Journal of Environmental and Public Health*, 2022.
- Zetsche, D. A., Buckley, R. P., Arner, D. W., & Barberis, J. N. (2017), *From FinTech to TechFin: the regulatory challenges of data-driven finance*. *NYUJL & Bus.*, 14, 393.